

Bản án số: 93/2022/HS-ST

Ngày: 21/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Thành Công – GD Trung tâm hành chính công huyện Quế Võ;

2. Bà Nguyễn Thị Phú – Nguyên giáo viên Trường mầm non Liên cơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương - Thư ký TAND huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2022/HSST ngày 27/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/HSST ngày 07/6/2022, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn Ng, sinh năm 2000;

HKTT: Phúc Lộc B, xã An Khang, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; bố đẻ: Đỗ Văn Th và mẹ đẻ: Lê Thị Qu; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – có mặt.

2. Đặng Văn T, sinh ngày 08/12/2004;

HKTT: Khản Nhờ, xã Nà Khương, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; bố đẻ: Đặng Văn H và mẹ đẻ: Lý Thị Nh; bị cáo là con duy nhất của ông Hạnh và bà Nhảm; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1983 (là bố đẻ bị cáo T) – vắng mặt;

Địa chỉ: Khản Nhờ, Nà Khương, Quang Bình, Hà Giang.

- Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Văn H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh – có mặt;

Người bị hại: Anh Dương Viết L, sinh năm 2000 – vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Lừa, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2022, qua mạng xã hội Facebook, Đỗ Văn Ng đã đặt mua 02 dao phay dài 90cm, lưỡi dao kích thước 5x35cm, chuôi dao kích thước 2,5x55cm về để sử dụng. Khi đặt mua Ng đã thỏa thuận với người bán sẽ thanh toán khi nhận hàng, tổng số tiền hàng và tiền công vận chuyển mà Ng phải thanh toán khi nhận hàng là 349.000 đồng và gửi về địa chỉ người nhận là “Phương Thế Ng, số điện thoại 0834402714 ở Làng Guột, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh”.

Sáng ngày 17/3/2022, Anh Dương Viết L là nhân viên phát hàng của Bưu điện huyện Quế Võ nhận các bưu phẩm (hàng hóa) để phát cho người nhận hàng, trong đó có đơn hàng của Ng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh L gọi điện cho Ng ra cổng khu công nghiệp Quế Võ III tại thôn Guột, xã Việt Hùng để nhận hàng, Ng đồng ý. Ng gọi điện rủ Đặng Văn T đi cùng với Ng. T đồng ý và mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ không có biển kiểm soát của anh Tào Văn Q, sinh năm 2003 ở thôn Nà Tổng, xã Hưng Đạo, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (ở cùng khu trọ với T) đi đón Ng. Khi gặp T, Ng bảo T chờ Ng đi có việc, T đồng ý và chờ Ng đến cổng khu công nghiệp Quế Võ III. Trên đường đi, Ng bảo T: “Tý nữa lấy hàng xong thì bỏ chạy, anh không có tiền trả”, nghe Ng nói vậy T hiểu Ng rủ T cướp giật T sản, T nói: “Thôi anh ạ, em chưa làm bao giờ, sợ lắm, xe em mượn nhờ có việc gì thì khó em”, Ng nói: “mày cứ nghe anh, không sao đâu”, T đồng ý.

Khi đi đến cổng khu công nghiệp Quế Võ III thì T đỗ xe cách xe của anh L khoảng 1,5m, T ngồi trên xe còn Ng xuống xe đi đến chỗ anh L. Anh L đưa cho Ng gói hàng và nói hết 349.000 đồng, Ng cầm gói hàng nhưng chưa trả tiền anh L rồi nói: “Có xem hàng được không”, anh L nói “có” thì Ng chỉ về phía T và nói “ra kia xem hàng” (Mục đích để anh L tin tưởng giao hàng cho Ng). Ng ngồi lên xe mô tô và bảo T “đi đi”. T nổ máy tăng ga nhanh chóng chạy về phía cầu Yên Dũng, anh L truy hô và đuổi theo nhưng không kịp. Khi đi đến khu vực cầu Yên Dũng thì Ng và T đỗ xe lại, mở gói hàng thấy bên trong có 02 con dao. T xin Ng một con dao thì Ng đồng ý nhưng chưa đưa cho T, sau đó cả hai đi xe mô tô về phòng trọ và cất giấu dao tại phòng của Ng.

Ngày 17/3/2022, Anh Dương Viết L có đơn trình báo Công an huyện Quế Võ. Ngày 18/3/2022, Đỗ Văn Ng và Đặng Văn T đến Công an huyện Quế Võ đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá T sản 25/KL-ĐGTS ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quế Võ kết luận: “02 con dao phay dài 90 cm tại thời điểm tháng 3/2022 có giá trị 340.000 đồng”

Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ không có biển kiểm soát số khung NY000460 số máy E0072120 đã qua sử dụng là T sản của anh Tào Văn Q. Anh Q không biết T mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 29/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại anh Q là có căn cứ.

Ngày 28/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại anh L 01 hộp bìa cát tông, 02 dao phay dài 90cm lưỡi dao kích thước 5x35cm chuôi dao kích thước 2,5x55cm.

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 26/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn Ng và Đặng Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn Ng và Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận, cáo trạng của VKSND huyện Quế Võ đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn Ng và Đặng Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS; Điều 106, Điều 136, Điều 329 BLTTHS xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ng từ 13 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/03/2022; Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 BLHS; Điều 106, Điều 136, Điều 329 BLTTHS xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/03/2022.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo T phát biểu ý kiến: Nhất trí với ý kiến của đại diện VKS về tội danh. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi lại là người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn nên nhân thức của bị cáo còn hạn chế. Do vậy, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Đại diện VKS đối đáp với ý kiến của người bào chữa: Do ý kiến của người bào chữa đồng quan điểm với ý kiến của VKS về tội danh nên không cần thiết phải tranh luận. Về mức hình phạt đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, cán bộ điều tra, viện kiểm sát, kiểm sát viên đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không bị ai khiếu nại nên xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với tang vật thu giữ được và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/3/2022 tại khu vực công trường khu công nghiệp Quế Võ 3 thuộc thôn Guột, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, các bị cáo Đỗ Văn Ng và Đặng Văn T đã có hành vi hành vi cướp giật một gói bưu phẩm chứa 02 dao phay dài 90cm lưỡi dao kích thước 5x35cm chuôi dao kích thước 2,5x55cm trị giá

340.000 đồng của Anh Dương Viết L. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 BLHS như cáo trạng của VKSND huyện Quế Võ đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật T sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, muốn chiếm T sản của người khác làm của riêng nên vẫn cố ý phạm tội. Chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần phải xử phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Ng là người giữ vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T cùng cướp giật cũng là người trực tiếp thực hiện việc cướp giật T sản, còn bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức, lái xe để nhanh chóng tẩu tán.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên toà đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình, ngay sau khi phạm tội đã đầu thú, nộp lại T sản đã chiếm đoạt nên cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Ng vì rủ rê bị cáo T là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại chương XII BLHS. Do vậy, khi xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Hiện nay, các bị cáo đang bị tạm giam, là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do Anh Dương Viết L đã nhận lại T sản và không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Galaxy J3 bị vỡ màn hình và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám thu giữ của bị cáo Đỗ Văn Ng. Tại phiên toà bị cáo Ng đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6S, còn chiếc điện thoại Galaxy J3 đã bị vỡ màn hình, không còn giá trị sử dụng nên bị cáo không đề nghị được nhận lại. Do vậy, với chiếc điện thoại Galaxy J3 đã bị vỡ màn hình cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Liên quan trong vụ án này còn có: Đối với anh Tào Văn Q là người cùng ở trọ với T, anh Q không biết T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ không có biển kiểm soát số khung NY000460 số máy E0072120 để đi cướp giật T sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý đối với anh Q là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Ng phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo T do là người dân tộc thiểu số thuộc vùng đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn Ng và Đặng Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS; Điều 106, Điều 136, Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Ng 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/03/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 BLHS; Điều 106, Điều 136, Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/03/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng: Trả lại bị cáo Ng 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Galaxy J3 bị vỡ màn hình.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 71 ngày 27/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về án phí: Bị cáo Ng phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo T được miễn tiền án phí HSST.

Các bị cáo, người bào chữa của bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện của bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hoài Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thành Công - Nguyễn Thị Phú

Phạm Thị Hoài Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ, ngày 28 tháng 10 năm 2021;

Tại: Phòng nghị án Trụ Sở TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và bà Nguyễn Thanh Vân;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Thịnh, sinh năm 1998;

HKTT: Thôn Mao Trung, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Đức Thịnh phạm tội “Trộm cắp T sản”.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 47, Điều 38 BLHS; Điều 106, Điều 136, 329 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3

3. Về mức hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đức Thịnh 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/7/2021. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày nhãn hiệu Adidas màu xanh viền đỏ và 01 quần đùi màu đen sọc trắng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu đen số Imei: CPH2127. Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 02 ngày 01/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 02 USB do anh Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Đức Khang giao nộp.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Thịnh phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 10 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huệ - Nguyễn Thanh Vân

Phạm Thị Hoài Phương

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
Tỉnh Bắc Ninh**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2021/TLHS

Quế Võ, ngày 27 tháng 4 năm 2021

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2021 của
Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, đối với bị cáo:

Vũ Ng Trung, sinh năm 1983;

HKTT: Thôn Mao Độc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
Con ông Vũ Ng Đại và bà Nguyễn Thị Sang;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ
QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ng Trung phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt:

- Bị cáo Vũ Ng Trung 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.
Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Công an huyện Quế Võ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Quế Võ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hoài Phương